

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 464/QĐ-UBND

*Tuyên Quang, ngày 27 tháng 12 năm 2017*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền  
điện tử tỉnh Tuyên Quang, phiên bản 1.0**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 898/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Công văn số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 1.0;

Căn cứ Công văn số 2384/BTTTT-THH ngày 28/7/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn mẫu Đề cương Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp Bộ, mẫu Đề cương Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh;

Căn cứ Công văn số 996/THH-KH ngày 20/12/2017 của Cục Tin học hóa – Bộ Thông tin và Truyền thông về việc góp ý dự thảo Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 27/4/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương xây dựng: Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt và giao bổ sung dự toán kinh phí năm 2017 cho Sở Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 07/8/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Tư vấn khảo sát và xây dựng Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 01/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016 - 2020;

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 60/TTr-STTTT ngày 22/12/2017 về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang, phiên bản 1.0 và Báo cáo kết quả thẩm định Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang, phiên bản 1.0 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 659/BC-SKH ngày 27/12/2017,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang, phiên bản 1.0, với những nội dung chủ yếu sau:

### **1. Mục tiêu xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh**

#### **a. Mục tiêu tổng quát**

Kiến trúc Chính quyền điện tử (CQĐT) tỉnh là cơ sở đưa ra các quyết định đầu tư triển khai CQĐT kịp thời, chính xác; nâng cao hiệu quả, chất lượng các

dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; đảm bảo tính kết nối liên thông giữa các hệ thống thông tin trong và ngoài tỉnh, tránh trùng lặp, lãng phí và đạt được mục tiêu xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh; là cơ sở cho việc triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) tại tỉnh.

***b. Mục tiêu cụ thể***

- Xác định các thành phần và mối quan hệ giữa các thành phần của Kiến trúc CQĐT tỉnh nhằm:

- + Hỗ trợ việc lập kế hoạch CNTT của cơ quan trong tỉnh.
- + Kiến trúc cần thể hiện được bức tranh tổng thể về CNTT của tỉnh theo giai đoạn xác định.
- + Hỗ trợ việc quản lý đầu tư CNTT của cơ quan trong tỉnh.
- + Cung cấp thông tin hỗ trợ việc lựa chọn giải pháp cơ sở hạ tầng, phần cứng, phần mềm cho các dự án CNTT triển khai tại tỉnh.
- + Cung cấp thông tin đầu vào phục vụ thiết kế sơ bộ, thiết kế thi công các dự án CNTT triển khai tại tỉnh.
- + Cung cấp thông tin cho lãnh đạo các cấp phục vụ việc xác định các dự án/hạng mục CNTT ưu tiên triển khai trên địa bàn tỉnh.
- + Đảm bảo tăng cường gắn kết giữa cải thiện công nghệ và nghiệp vụ khi triển khai ứng dụng CNTT vào giải quyết nghiệp vụ của các cơ quan.
- + Sử dụng để thiết lập mục tiêu chiến lược, chương trình chiến lược mà cơ quan cần thực hiện để đáp ứng yêu cầu của người sử dụng.
- + Yếu tố then chốt giúp xác định cơ hội trao đổi, chia sẻ thông tin/dữ liệu trong và giữa các cơ quan.
- + Giảm chi phí mua sắm cơ sở hạ tầng, phần cứng, phần mềm, vận hành của các hệ thống công nghệ thông tin.
- + Giảm thiểu rủi ro trong triển khai CNTT của cơ quan thông qua việc hỗ trợ khái toán chính xác chi phí dự án; tuân thủ các quy định, quy chế của Chính phủ, cơ quan; bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với các thiết kế CNTT...
- + Tăng tính linh hoạt của cơ quan (triển khai ứng dụng dịch vụ CNTT một cách nhanh hơn; tăng cường hiệu quả, hiệu suất của hạ tầng CNTT; triển khai nghiệp vụ mới một cách nhanh chóng; cải thiện việc ra quyết định)
- + Đối với các dự án CNTT do cơ quan nhà nước làm chủ đầu tư, việc xây dựng, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, thiết kế cơ sở, thiết kế thi công và triển khai thực hiện phải phù hợp với Kiến trúc CQĐT tỉnh.
- + Xác định Lộ trình và kế hoạch tổng quát trong việc triển khai kiến trúc CQĐT tỉnh.

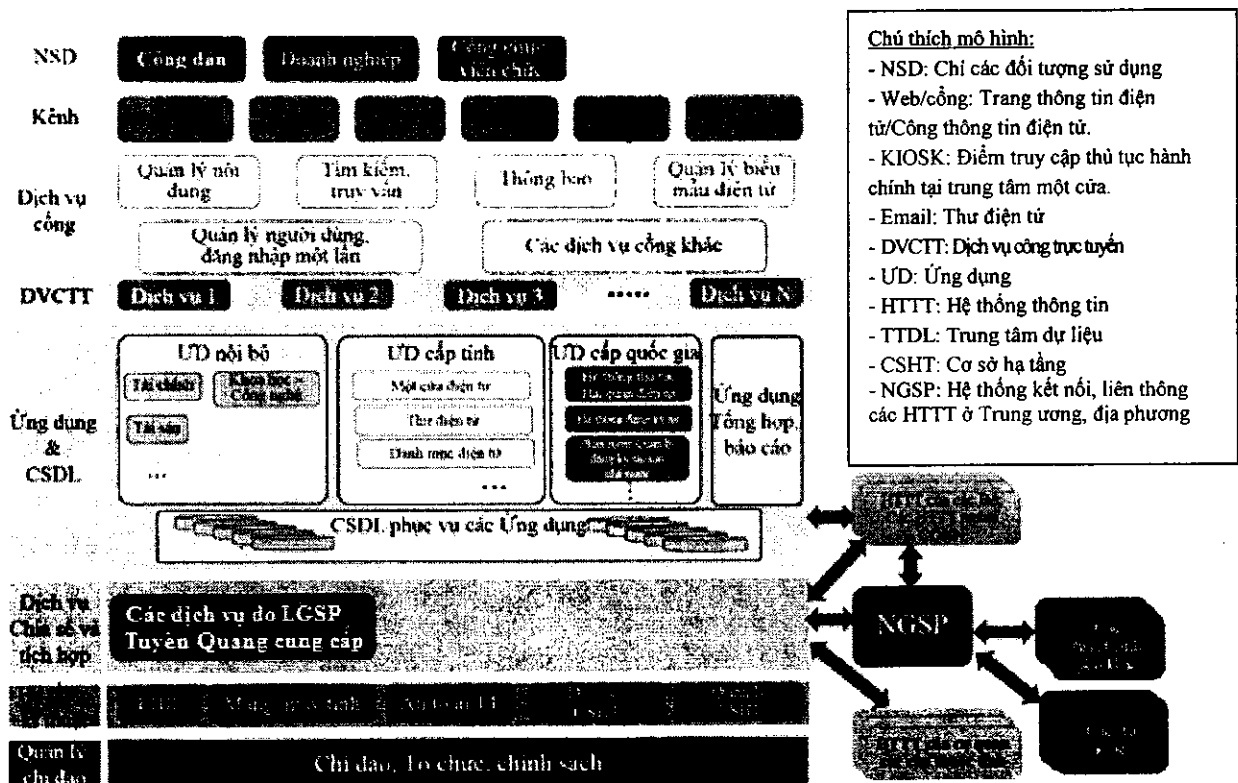
## 2. Định hướng phát triển Kiến trúc CQĐT tỉnh

- Đẩy mạnh xây dựng CQĐT, nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp của các cơ quan nhà nước. Công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng phù hợp với định hướng của quốc gia về Chính phủ điện tử.

- Phát triển Kiến trúc CQĐT tỉnh Tuyên Quang theo hướng đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với việc tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; bảo đảm tích hợp dữ liệu, liên thông quy trình giữa các cơ quan, rút ngắn quy trình xử lý, giảm số lượng và đơn giản hóa, chuẩn hóa và số hóa nội dung hồ sơ, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính.

## 3. Mô hình Kiến trúc CQĐT tỉnh

Trên cơ sở Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 1.0 ban hành kèm theo Công văn số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông, Kiến trúc CQĐT tỉnh bao gồm những thành phần sau:



### a, Đối tượng sử dụng

Người sử dụng hay đối tượng sử dụng (NSD) xác định trong Kiến trúc CQĐT của tỉnh giai đoạn 2018 - 2022 bao gồm 4 đối tượng như sau:

- Công dân: Sử dụng các dịch vụ được cung cấp bởi các cơ quan/đơn vị trong tỉnh.

- Doanh nghiệp: Sử dụng các dịch vụ được cung cấp bởi các cơ quan/đơn vị trong tỉnh.

- Cán bộ, công chức, viên chức (CCVC): Sử dụng các dịch vụ nội bộ của cơ quan/đơn vị trong tỉnh để thực hiện công việc.

- Cơ quan nhà nước: Sử dụng các dịch vụ từ các cơ quan/đơn vị khác thuộc tỉnh Tuyên Quang để thực hiện công việc hoặc cung cấp dịch vụ.

### ***b, Kênh truy cập.***

Các kênh truy cập chính bao gồm: Các Cổng thông tin điện tử, hệ thống thư điện tử của tỉnh; các trung tâm một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện, Trung tâm hành chính công, điện thoại (cố định hoặc di động), máy fax, kiosk. Trong giai đoạn đầu, kênh truy cập chủ yếu là các Cổng thông tin điện tử, hệ thống thư điện tử, trung tâm hành chính công, một cửa điện tử, hệ thống thư điện tử; sau đó mở rộng đến các hình thức khác như các thiết bị di động (điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng).

### ***c, Dịch vụ Cổng thông tin điện tử***

Các dịch vụ cơ bản được đưa vào thành phần này bao gồm:

- *Quản lý nội dung*: Là một thành phần riêng biệt của cổng thông tin điện tử, có chức năng lưu trữ, quản lý và phân phối nội dung cho một hoặc nhiều kênh trên cổng thông tin điện tử.

- *Tìm kiếm, truy vấn*: Cổng thông tin điện tử của tỉnh phải tích hợp một công cụ tìm kiếm để cung cấp chức năng tìm kiếm bằng từ khóa.

- *Quản lý người sử dụng, đăng nhập một lần*: Cung cấp một cơ chế cấp quyền để xác định các quyền khác nhau của người sử dụng khi cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên cổng thông tin điện tử. Người sử dụng chỉ cần đăng nhập một lần duy nhất để sử dụng, truy cập các hệ thống khác nhau thông qua cơ chế liên thông xác thực bằng định danh giữa các hệ thống khác nhau.

- *Quản lý biểu mẫu điện tử*: Khi các cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên thì mỗi dịch vụ công phải cung cấp một e-form tương tác (là biểu mẫu hồ sơ của thủ tục hành chính được thể hiện dưới dạng ứng dụng máy tính (thông thường dưới dạng ứng dụng trên Web) để người sử dụng cung cấp, trao đổi dữ liệu với ứng dụng dịch vụ công trực tuyến. Biểu mẫu điện tử tương tác phải bao gồm tối thiểu các trường thông tin quy định tại biểu mẫu của thủ tục hành chính (mẫu đơn, mẫu tờ khai). Biểu mẫu điện tử tương tác thực hiện việc thu thập dữ liệu theo yêu cầu của thủ tục hành chính dưới một định dạng thống nhất cho cơ quan cung cấp dịch vụ, các dữ liệu này được quản lý trong cơ

sở dữ liệu của ứng dụng dịch vụ công trực tuyến) để lưu và trích xuất các thông tin cần thiết của dịch vụ công đó.

- *Thông báo*: Các kênh thông báo sẽ được tích hợp vào Cổng thông tin điện tử của tỉnh để người sử dụng có thể nộp hồ sơ qua các ứng dụng được kết nối mạng Internet và biết được trạng thái của việc xử lý công việc trực tuyến.

**d, Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT)**: Ưu tiên thực hiện các nhóm DVCTT đã được phê duyệt tại Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 và Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ, các nhóm dịch vụ được đề xuất bổ sung hàng năm của Chính phủ và tiến tới là 100% dịch vụ công của tỉnh.

#### ***d, Ứng dụng và cơ sở dữ liệu***

\* *Ứng dụng nghiệp vụ*: Các ứng dụng cung cấp các dịch vụ Dịch vụ công và Dịch vụ hỗ trợ chính quyền.

*Các cổng (portal) sẽ là các giao diện cung cấp các ứng dụng nghiệp vụ và ứng dụng kỹ thuật chung cho người dân, doanh nghiệp và nhân viên chính quyền.*

- Ứng dụng nghiệp vụ gồm các nhóm ứng dụng: Cổng thông tin điện tử của tỉnh; cổng Dịch vụ công trực tuyến; hệ thống xử lý nghiệp vụ nội bộ (cổng); quản lý văn bản và điều hành; một cửa điện tử; quản lý kế toán - tài chính; quản lý tài sản; quản lý cán bộ, công chức, viên chức; quản lý thông tin kiến trúc

\* *Ứng dụng kỹ thuật chung*: Các ứng dụng cung cấp các dịch vụ kỹ thuật chung. Ứng dụng này có thể là ứng dụng nền tảng hoặc các ứng dụng kỹ thuật phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ.

- Ứng dụng kỹ thuật dùng chung gồm các nhóm ứng dụng: Xác thực, cấp quyền người dùng; nền tảng cổng (Portal Platform); chữ ký số, mã hóa và giải mã, quản lý bản quyền; sao lưu và phục hồi dữ liệu, quản lý dữ liệu đặc tả, quản lý dữ liệu lớn, các công cụ/giải pháp kho dữ liệu; quản lý danh mục dùng chung; quản lý thống kê, báo cáo, tìm kiếm; hội nghị truyền hình; thư điện tử; giám sát hệ thống, quản lý cấu hình, quản lý truy cập từ xa, quản lý tình trạng kết nối, đồng bộ hóa; cổng thanh toán điện tử.

- Các ứng dụng trong các nhóm này được xác định trên nguyên tắc là các ứng dụng dùng chung trong toàn tỉnh, phục vụ tất cả các ngành, lĩnh vực của địa phương và nằm ngoài nhóm ứng dụng dùng chung trong thành phần ứng dụng hỗ trợ chính quyền. Bên cạnh đó là các ứng dụng liên quan đến việc tích hợp ứng dụng/hệ thống, các ứng dụng giám sát, vận hành hệ thống.

- Ứng dụng kỹ thuật dùng chung sẽ bao gồm cả một số các ứng dụng để triển khai LGSP.

**e, Các dịch vụ chia sẻ và tích hợp:** Là các dịch vụ dùng chung, chia sẻ giữa các hệ thống ứng dụng CNTT dùng chung của tỉnh để giảm đầu tư trùng lặp, thiếu đồng bộ. Đồng thời có thể kết nối, liên thông, tích hợp với các ứng dụng công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành Trung ương khi có yêu cầu. Bao gồm: Dịch vụ thư mục, dịch vụ quản lý định danh; dịch vụ xác thực; dịch vụ giá trị gia tăng; dịch vụ trao đổi thông tin/ dữ liệu và dịch vụ tích hợp.

**g, Nền tảng chia sẻ và tích hợp cấp tỉnh (LGSP):** Các thành phần tiêu biểu trong LGSP phục vụ việc kết nối, liên thông, bao gồm các dịch vụ chia sẻ và tích hợp như: Dịch vụ điều phối, dịch vụ tương tác, dịch vụ quy trình, dịch vụ thông tin, dịch vụ truy cập, dịch vụ an toàn, dịch vụ đối tác, dịch vụ vòng đời, dịch vụ tài sản thông tin và đăng ký/lưu trữ, dịch vụ hạ tầng, dịch vụ quản lý và dịch vụ phát triển.

**h, Hạ tầng kỹ thuật:** Cung cấp phần cứng, phần mềm máy tính, mạng, thiết bị, an toàn thông tin, cơ sở hạ tầng để triển khai các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin. Bao gồm: Thiết bị phần cứng, phần mềm cho người dùng cuối; cơ sở hạ tầng mạng; Trung tâm tích hợp dữ liệu, phòng máy chủ; an toàn thông tin và quản lý, giám sát dịch vụ.

#### 4. Nhiệm vụ cụ thể thực hiện Kiến trúc

##### 4.1. Danh mục các dự án đề xuất triển khai trong Kiến trúc CQĐT tỉnh

1	Nâng cấp Cổng thông tin điện tử của tỉnh	Nâng cấp Cổng thông tin điện tử hiện tại của tỉnh, bảo đảm sử dụng chung các dịch vụ công do nền tảng công cung cấp
2	Xây dựng các ứng dụng nghiệp vụ CQĐT tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng Cổng DVCTT, xây dựng Hệ thống xử lý nghiệp vụ nội bộ trên cùng một nền tảng công;</li> <li>- Chính sửa/nâng cấp Hệ thống quản lý VBĐH;</li> <li>- Xây dựng hệ thống một cửa điện tử tập trung toàn tỉnh;</li> <li>- Tích hợp Quản lý cán bộ, công chức, viên chức với Hệ thống xử lý nghiệp vụ nội bộ</li> <li>- Xây dựng CSDL người sử dụng;</li> <li>- Xây dựng CSDL về giải quyết thủ tục hành chính;</li> <li>- Xây dựng ứng dụng Quản lý tài sản.</li> </ul>
3	Xây dựng Hệ thống EAMS	- Xây dựng Hệ thống EAMS

4	Nâng cấp hệ thống Thư điện tử	- Nâng cấp hệ thống Thư điện tử
5	Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP), bao gồm các ứng dụng nền tảng: Tích hợp (Integration), Quản lý định danh (Identity management), Quản lý quy trình nghiệp vụ (Business Process Management), Giám sát quy trình xử lý nghiệp vụ (Business Activity Monitoring), Xử lý và phân tích sự kiện phức hợp (Complex Event Processing), Vận hành các quy định dùng chung (Business Rule Management), Dịch vụ dữ liệu (Data service), Quản lý hệ thống (System management);</li> <li>- Xây dựng ứng dụng xác thực, cấp quyền người dùng để cung cấp dịch vụ xác thực, cấp quyền người dùng công dân, người dùng doanh nghiệp, ứng dụng cán bộ công chức;</li> <li>- Xây dựng kết nối đến CSDL quốc gia, hệ thống thông tin có quy mô, phạm vi từ Trung ương đến địa phương;</li> <li>- Xây dựng hệ thống Quản lý danh mục dùng chung;</li> <li>- Xây dựng kết nối giữa các hệ thống thông qua LGSP: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giữa hệ thống Quản lý văn bản và điều hành với hệ thống Một cửa điện tử tập trung của Tỉnh và hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến của Tỉnh;</li> <li>+ Giữa hệ thống một cửa điện tử hiện tại của một số cơ quan với hệ thống Một cửa điện tử tập trung của tỉnh với CSDL về giải quyết TTHC tập trung của Tỉnh;</li> <li>+ Giữa hệ thống một cửa điện tử tập trung với các ứng dụng chuyên ngành (như khiếu nại tố cáo, VLIS...) phục vụ giải quyết TTHC.</li> </ul> </li> <li>- Kết nối cổng thanh toán điện tử của bên thứ 3, bảo đảm người dân, doanh nghiệp thực hiện thanh toán trực tuyến khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4;</li> <li>- Xây dựng và cải tiến quy trình tin học hóa nghiệp vụ đáp ứng Kiến trúc CQĐT Tuyên Quang;</li> </ul>



STT	Tên dự án (Đề xuất)	Nội dung dự án
6	Xây dựng Trung tâm dữ liệu tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng mới Trung tâm dữ liệu tỉnh Tuyên Quang (phần cứng, phần mềm thương mại) (bao gồm cả an toàn bảo mật cho trung tâm dữ liệu);</li> <li>- Xây dựng ứng dụng Chữ ký số, Mã hóa và Giải mã, Quản lý bản quyền;</li> <li>- Xây dựng các ứng dụng Sao lưu và phục hồi dữ liệu, Quản lý dữ liệu đặc tả, Quản lý dữ liệu lớn, các công cụ/giải pháp kho dữ liệu;</li> <li>- Xây dựng các ứng dụng Quản lý thống kê, báo cáo, tìm kiếm;</li> <li>- Xây dựng các ứng dụng Giám sát hệ thống, Quản lý cấu hình, Quản lý truy cập từ xa, Quản lý tình trạng kết nối, Đồng bộ hóa;</li> </ul>
7	Trang bị cơ sở hạ tầng cho cơ quan nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang bị cơ sở hạ tầng CNTT cho các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, huyện, xã (và tương đương)</li> <li>- Trang bị cơ sở hạ tầng cho bộ phận hỗ trợ công dân, doanh nghiệp</li> <li>- Nâng cấp hệ thống Hội nghị truyền hình</li> </ul>
8	Xây dựng hệ thống an toàn thông tin toàn tỉnh	- Xây dựng hệ thống an toàn thông tin toàn tỉnh cho các cơ quan (tư vấn, mua sắm, lắp đặt, cài đặt, đào tạo chuyển giao)
9	Tư vấn và đào tạo kiến trúc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư vấn quản trị kiến trúc Tuyên Quang</li> <li>- Đào tạo cho cán bộ, CNVC</li> </ul>

#### **4.2. Lộ trình triển khai Kiến trúc CQĐT tỉnh**

##### **4.2.1. Giai đoạn 1: từ năm 2018**

- (1) Xây dựng các ứng dụng nghiệp vụ CQĐT tỉnh Tuyên Quang
- (2) Nâng cấp Công thông tin điện tử của tỉnh
- (3) Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP)
- (4) Tư vấn và đào tạo kiến trúc

##### **4.2.2. Giai đoạn 2 (từ năm 2020):**

- (1) Xây dựng Trung tâm dữ liệu tỉnh
- (2) Xây dựng hệ thống an toàn thông tin toàn Tỉnh
- (3) Xây dựng Hệ thống EAMS

#### **4.2.3. Giai đoạn 3 (từ năm 2022):**

- (1) Tư vấn và đào tạo kiến trúc (tiếp tục)
- (2) Nâng cấp hệ thống Thư điện tử
- (3) Trang bị cơ sở hạ tầng cho cơ quan nhà nước

**5. Nguồn vốn thực hiện:** Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và các nguồn vốn khác.

*(Nội dung chi tiết Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang, phiên bản 1.0 ban hành kèm theo Quyết định này được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh tại địa chỉ: <http://tuyenquang.gov.vn>).*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. Văn phòng UBND tỉnh**

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng các Quyết định, quy chế và các văn bản quy phạm pháp luật khác để thúc đẩy việc triển khai, xây dựng, duy trì Kiến trúc CQĐT tỉnh Tuyên Quang.

Kiến nghị với Chủ tịch UBND cấp tỉnh đưa vào chương trình, kế hoạch công tác những vấn đề cần tập trung chỉ đạo, điều hành có liên quan trực tiếp đến việc xây dựng, triển khai, duy trì Kiến trúc CQĐT tỉnh Tuyên Quang

### **2. Sở Thông tin và Truyền thông**

Là đơn vị đầu mối phối hợp với các đơn vị khác thuộc tỉnh tổ chức triển khai áp dụng Kiến trúc CQĐT tỉnh trong việc tổ chức triển khai các hoạt động CQĐT của tỉnh.

Chỉ định một đồng chí Lãnh đạo Sở phụ trách kiến trúc CQĐT tỉnh và thành lập các phân nhóm kiến trúc (Nhóm nghiệp vụ, nhóm ứng dụng, nhóm dữ liệu, nhóm công nghệ, nhóm an toàn thông tin);

Chủ trì, xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết các hoạt động CQĐT tỉnh dựa trên Kiến trúc CQĐT, phiên bản 1.0.

Chủ trì, xây dựng ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn, các tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ thực hiện Kiến trúc CQĐT của tỉnh.

Chủ trì xây dựng nền tảng tích hợp chính quyền điện tử của tỉnh. Chủ trì việc triển khai tích hợp dịch vụ, ứng dụng đối với các hệ thống thông tin trong tỉnh.

Chủ trì xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh. Xây dựng danh mục dùng chung và kho dữ liệu của tỉnh vận hành CQĐT của tỉnh.

Thẩm định sự phù hợp của các kế hoạch, dự án ứng dụng CNTT phù hợp với kiến trúc CQĐT tỉnh;

Xây dựng, cập nhật và duy trì kiến trúc CQĐT tỉnh (mô hình dữ liệu mức lô gíc, mô hình dữ liệu mức vật lý, mô tả chi tiết ứng dụng/dịch vụ dùng chung, chia sẻ theo SOA...), trình UBND tỉnh điều chỉnh kiến trúc nếu cần thiết;

Đôn đốc việc triển khai các kế hoạch, dự án ứng dụng CNTT phù hợp với kiến trúc CQĐT tỉnh.

### **3. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Phối hợp tham mưu cân đối ngân sách và lồng ghép các nguồn vốn thực hiện các thành phần của Kiến trúc CQĐT tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định.

Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối phối hợp với các ngành và địa phương xây dựng chính sách huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước; chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tăng đầu tư cho phát triển công nghệ thông tin; thẩm định nguồn vốn, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt các dự án thành phần.

*(Nhiệm vụ chi tiết được phân công cụ thể trong bản Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang được phê duyệt kèm theo Quyết định này).*

### **4. Các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan**

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện các nội dung của Kiến trúc CQĐT tỉnh Tuyên Quang.

Tích cực nghiên cứu, tuyên truyền và tuân thủ đầy đủ Kiến trúc CQĐT tỉnh khi triển khai các chương trình, dự án CNTT; định kỳ báo cáo việc triển khai các chương trình, dự án về Sở Thông tin và Truyền thông để kịp thời cập nhật Kiến trúc CQĐT của tỉnh.

*(Nhiệm vụ chi tiết được phân công cụ thể trong bản Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang được phê duyệt kèm theo Quyết định này).*

### **5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

Đề xuất kế hoạch, dự án ứng dụng CNTT phù hợp với kiến trúc được duyệt; tổ chức triển khai dự án đã được duyệt theo quy định;

Định kỳ báo cáo việc triển khai dự án về Sở Thông tin và Truyền thông để kịp thời cập nhật Kiến trúc CQĐT của tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:* 

- Bộ Thông tin và Truyền thông (báo cáo);
- TT Tỉnh uỷ (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3 (t/h);
- Lưu: VT, TH, NC, TH-CB (Tùng CNTT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hải Anh**